

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
165/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003
về biệt phái sĩ quan Quân đội
nhân dân Việt Nam.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân
Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc
phòng,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, phạm vi biệt phái sĩ quan; thẩm quyền, trình tự quyết định biệt phái sĩ quan; nghĩa vụ và quyền lợi của sĩ quan biệt phái; trách nhiệm quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan biệt phái.

Điều 2. Sĩ quan biệt phái

Sĩ quan biệt phái là sĩ quan tại ngũ được cấp có thẩm quyền điều động đến công tác có thời hạn tại cơ quan, tổ chức ngoài quân đội, giúp cơ quan, tổ chức ngoài quân đội

thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi biệt phái sĩ quan

Sĩ quan được biệt phái trong các trường hợp sau:

1. Biệt phái làm tham mưu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và quản lý nhà nước về quốc phòng ở một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ) theo quy định của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ và địa phương.

2. Biệt phái làm tham mưu cho lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước do cấp có thẩm quyền trao đổi, thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để bố trí nhân sự sĩ quan biệt phái.

3. Biệt phái làm tham mưu trong quản lý và giảng dạy môn giáo dục quốc phòng ở Sở Giáo dục và Đào tạo một số tỉnh, thành phố trọng điểm, một số học viện, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là cơ quan, nhà trường) theo quy định của Chính phủ về giáo dục quốc phòng.

4. Biệt phái làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến quân sự, quốc phòng trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương (sau đây gọi chung là tổ chức chính trị), do cấp có thẩm quyền trao đổi, thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bố trí sĩ quan biệt phái.

Điều 4. Tiêu chuẩn sĩ quan biệt phái

1. Có đủ tiêu chuẩn của sĩ quan, quy định tại Điều 12 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999 (sau đây gọi tắt là Luật Sĩ quan năm 1999).

2. Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu nhiệm vụ biệt phái:

a) Sĩ quan biệt phái ở các Bộ và các cơ quan Trung ương phải có trình độ, năng lực làm tham mưu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và quản lý nhà nước về quốc phòng, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành của Bộ, cơ quan nơi sĩ quan đến biệt phái; có khả năng tham mưu với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng Bộ, cơ quan nơi sĩ quan đến biệt phái phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng;

b) Sĩ quan biệt phái ở các cơ quan giáo dục đào tạo và các nhà trường phải có trình độ năng lực quản lý, giảng dạy môn giáo dục quốc phòng theo quy định của Luật Giáo dục; có khả năng tham gia vào các hoạt động giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động quân sự khác;

c) Sĩ quan biệt phái ở tổ chức chính trị phải có trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và trình độ quân sự để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Thời hạn biệt phái

1. Thời hạn làm nhiệm vụ biệt phái của mỗi sĩ quan là 5 năm; khi cần thiết cấp có thẩm quyền điều động sĩ quan biệt phái xem xét, quyết định kéo dài thời

hạn biệt phái, thời gian kéo dài không quá 5 năm.

2. Khi cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng hoặc do cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan đến biệt phái đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định điều động sĩ quan biệt phái về trước thời hạn.

Chương II**QUYẾT ĐỊNH BIỆT PHÁI SĨ QUAN, ĐIỀU ĐỘNG, TIẾP NHẬN SĨ QUAN BIỆT PHÁI****Điều 6. Quyết định biệt phái sĩ quan**

1. Căn cứ vào phạm vi biệt phái sĩ quan quy định tại Điều 3 Nghị định này và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng từng giai đoạn, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ lấy ý kiến từng Bộ, cơ quan, nhà trường ngoài quân đội về nhu cầu biệt phái sĩ quan, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những Bộ, cơ quan, nhà trường được bố trí sĩ quan biệt phái.

2. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng thống nhất với từng Bộ, cơ quan, nhà trường được bố trí sĩ quan biệt phái về số lượng sĩ quan biệt phái.

3. Những Bộ, cơ quan, nhà trường không thuộc diện được bố trí sĩ quan biệt phái, khi có nhu cầu biệt phái sĩ quan, thì Bộ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, nhà trường thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Số lượng sĩ quan biệt phái ở các cơ

quan Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước và ở các tổ chức chính trị thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

Điều 7. Điều động sĩ quan biệt phái

1. Bộ Quốc phòng thống nhất nhân sự với các Bộ, cơ quan, nhà trường, tổ chức chính trị được bố trí sĩ quan biệt phái; quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định điều động sĩ quan đến công tác ở cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái.

2. Khi sĩ quan hết thời hạn biệt phái hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ quân đội cần điều động sĩ quan biệt phái về trước thời hạn, Bộ Quốc phòng thống nhất nhân sự với cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định điều động sĩ quan khác thay thế.

3. Khi sĩ quan biệt phái không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ biệt phái, cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái trao đổi thống nhất với Bộ Quốc phòng để Bộ Quốc phòng quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định điều động sĩ quan biệt phái về trước thời hạn và điều động sĩ quan khác thay thế.

4. Khi cần kéo dài thời hạn biệt phái của sĩ quan, Bộ Quốc phòng thống nhất với cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái về nhân sự, thời gian kéo dài làm nhiệm vụ biệt phái và ra quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kéo dài thời hạn biệt phái đối với sĩ quan.

5. Thẩm quyền quyết định điều động sĩ quan biệt phái, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Sĩ quan năm 1999.

Điều 8. Tiếp nhận sĩ quan biệt phái

Cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái có trách nhiệm tiếp nhận, giao nhiệm vụ và tạo điều kiện cho sĩ quan biệt phái hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Chương III

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA SĨ QUAN BIỆT PHÁI

Điều 9. Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan biệt phái

1. Sĩ quan biệt phái thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm như sĩ quan đang công tác trong quân đội quy định tại Điều 26, 27, 28 và 29 Luật Sĩ quan năm 1999.

2. Sĩ quan biệt phái chịu sự chỉ đạo, phân công công tác, quản lý của cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái; chịu trách nhiệm về kết quả công tác và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với Thủ trưởng cơ quan sử dụng biệt phái và Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Nhiệm vụ của sĩ quan biệt phái

1. Sĩ quan biệt phái ở Bộ có nhiệm vụ:

a) Tham mưu với Bộ trưởng, nơi sĩ quan đến biệt phái thực hiện quản lý nhà

nước về quốc phòng và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc kết hợp kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh;

b) Tham mưu với Bộ trưởng về kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ. Giúp Bộ trưởng lập kế hoạch và hướng dẫn kiểm tra các đơn vị thuộc quyền thực hiện kế hoạch bảo đảm cho quốc phòng trong thời bình và khi đất nước có chiến tranh; công tác giáo dục quốc phòng, xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp, tuyển quân, xây dựng lực lượng tự vệ, phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ khác có liên quan đến quân sự, quốc phòng theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng;

c) Đề xuất các biện pháp phối hợp công tác giữa Bộ nơi sĩ quan đến biệt phái với Bộ Quốc phòng.

2. Sĩ quan biệt phái ở cơ quan Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước có nhiệm vụ:

a) Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan về những vấn đề liên quan đến quân sự, quốc phòng thuộc chức trách, nhiệm vụ của người lãnh đạo cơ quan, do lãnh đạo cơ quan giao trực tiếp hoặc thông qua cấp trực tiếp quản lý sĩ quan biệt phái;

b) Tham gia hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quân sự, quốc phòng do lãnh đạo cơ quan giao;

c) Đề xuất các biện pháp phối hợp giữa

cơ quan nơi sĩ quan công tác với Bộ Quốc phòng, làm cầu nối giữa cơ quan, lãnh đạo cơ quan với Bộ Quốc phòng, lãnh đạo Bộ Quốc phòng.

3. Sĩ quan biệt phái ở cơ quan giáo dục - đào tạo và các nhà trường có nhiệm vụ:

a) Làm tham mưu với Thủ trưởng cơ quan, nhà trường nơi sĩ quan đến biệt phái thực hiện công tác quản lý về giáo dục quốc phòng; nghiên cứu khoa học, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và thực hiện giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng;

b) Tham gia phối hợp thực hiện các công tác quân sự khác.

4. Sĩ quan biệt phái ở tổ chức chính trị có nhiệm vụ thực hiện các nội dung công tác chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề hoặc theo nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Quyền lợi của sĩ quan biệt phái

Sĩ quan biệt phái được hưởng các quyền lợi sau:

1. Được bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc, công tác phí, chế độ phúc lợi như cán bộ, công chức nơi sĩ quan đến biệt phái.

2. Được tuyển chọn đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, được cung cấp thông tin, tham dự các hoạt động của quân đội và nơi đến biệt phái có liên quan đến nhiệm vụ đang đảm nhiệm; được xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

3. Được hưởng chế độ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các chế độ, chính sách khác như đối với sĩ quan đang công tác trong quân đội có cùng cấp bậc quân

hàm và nhóm chức vụ; được hưởng phụ cấp chức vụ, phụ cấp nghề nghiệp đặc thù nơi sĩ quan đến biệt phái (nếu có), nhưng không trùng với các khoản phụ cấp đã có trong chế độ tiền lương của lực lượng vũ trang. Trước khi làm nhiệm vụ biệt phái hoặc thôi làm nhiệm vụ biệt phái nếu có phụ cấp chức vụ, được bảo lưu thời gian hưởng phụ cấp theo quy định hiện hành.

4. Khi hết thời hạn biệt phái được bố trí về công tác tại cơ quan, đơn vị trước khi đi biệt phái đúng với chuyên môn, nghiệp vụ; trường hợp đặc biệt theo yêu cầu nhiệm vụ, mới bố trí về công tác ở cơ quan, đơn vị khác.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN BIỆT PHÁI

Điều 12. Quản lý, sử dụng

1. Bộ Quốc phòng quản lý biên chế sĩ quan biệt phái, phối hợp với cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái quản lý từng sĩ quan biệt phái theo phân cấp.

2. Cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái có trách nhiệm sử dụng sĩ quan biệt phái theo đúng nhiệm vụ quy định tại Điều 10 Nghị định này; quản lý sĩ quan biệt phái như quản lý cán bộ, công chức thuộc quyền; hàng năm hoặc khi cần thiết nhận xét đánh giá sĩ quan biệt phái theo đề nghị của Bộ Quốc phòng.

3. Cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái

khi cử sĩ quan biệt phái ra nước ngoài học tập, công tác từ 3 tháng trở lên phải thống nhất với Bộ Quốc phòng; dưới 3 tháng thì thông báo cho Bộ Quốc phòng biết.

4. Cơ quan tổ chức cán bộ nơi sử dụng sĩ quan biệt phái và cơ quan cán bộ các đơn vị quân đội có sĩ quan điều động đi biệt phái có trách nhiệm giúp Thủ trưởng của mình trực tiếp quản lý sĩ quan biệt phái; là cơ quan đại diện phối hợp bàn bạc những vấn đề có liên quan đến sĩ quan biệt phái trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm quản lý công tác chuyên môn đối với sĩ quan biệt phái làm nhiệm vụ quản lý và giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng trong cả nước.

Điều 13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

Khi có đủ tiêu chuẩn và do yêu cầu nhiệm vụ, sĩ quan biệt phái được xem xét bổ nhiệm chức vụ theo các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan nơi sĩ quan đến biệt phái.

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái thống nhất nhân sự với Bộ Quốc phòng, quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với sĩ quan biệt phái.

Điều 14. Thăng quân hàm, nâng lương

1. Khi đến thời hạn xét thăng quân hàm, nâng lương của sĩ quan biệt phái, Bộ Quốc phòng đề nghị cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái nhận xét từng sĩ quan

để Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thăng quân hàm hoặc nâng lương và thông báo cho cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái.

2. Cấp bậc quân hàm cao nhất của sĩ quan biệt phái là cấp tướng do Thủ tướng Chính phủ quy định, là cấp tá trở xuống do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 15. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với sĩ quan biệt phái

1. Bộ Quốc phòng bảo đảm lương, các khoản phụ cấp theo lương và phụ cấp chức vụ (nếu có), chế độ, chính sách khi ốm đau, tai nạn hoặc từ trần và các chế độ, chính sách khác đối với sĩ quan biệt phái như sĩ quan đang công tác trong quân đội; tổ chức bồi dưỡng và cung cấp thông tin cần thiết về quân sự, quốc phòng; tuyển chọn đi học nâng cao trình độ, tạo điều kiện cho sĩ quan biệt phái tham gia các hoạt động của quân đội theo yêu cầu công tác.

2. Cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái bảo đảm phụ cấp nghề nghiệp đặc thù (nếu có), công tác phí, chế độ phúc lợi, các điều kiện và phương tiện làm việc, cung cấp thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn ngành quản lý cho sĩ quan biệt phái; khi sĩ quan biệt phái ốm đau, tai nạn hoặc từ trần, cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái chủ động phối hợp với Bộ Quốc phòng giải quyết mọi chế độ, chính sách cho sĩ quan biệt phái như quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện biệt phái sĩ quan được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở việc biệt phái sĩ quan, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành.

Điều 17. Khen thưởng đối với sĩ quan biệt phái

1. Cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái, xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với sĩ quan biệt phái có thành tích như cán bộ, công chức thuộc quyền và thông báo cho Bộ Quốc phòng.

2. Sĩ quan biệt phái có thành tích thuộc diện được xét thưởng Huân chương, Huy chương và các hình thức khen thưởng khác của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang thì cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái làm thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Quốc phòng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng và thông báo cho cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái.

Điều 18. Xử lý vi phạm đối với sĩ quan biệt phái

Sĩ quan biệt phái vi phạm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật quân đội, quy định của nơi đến biệt phái, thì cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái thông báo kịp thời cho Bộ Quốc phòng để phối hợp xử lý trong các trường hợp sau:

1. Nếu vi phạm tới mức phải xử kỷ luật bằng hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức chức vụ lãnh đạo, quản lý thì cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái xem xét, quyết định kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật và thông báo cho Bộ Quốc phòng.

2. Nếu vi phạm đến mức phải xử kỷ luật bằng hình thức: hạ bậc quân hàm, tước quân hàm sĩ quan, tước danh hiệu quân nhân thì cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái lập hồ sơ, đề nghị hình thức kỷ luật gửi Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật và thông báo cho cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái.

3. Nếu vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái chuyển hồ sơ về Bộ Quốc phòng xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 86/HĐBT ngày 11 tháng 5 năm 1982 của Hội đồng Bộ

trưởng về chế độ biệt phái sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 28/2003/CT-TTg ngày 19/12/2003 về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Biên giới quốc gia.

Luật Biên giới quốc gia được Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Luật Biên giới quốc gia đã thiết lập hành lang pháp lý cho việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc